TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Phước, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:

- Bà Từ Nữ Mỹ D - Sinh năm: 1997;

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Đàng Ngọc S - Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn PD, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 26 - 12 - 2023 bà Từ Nữ Mỹ D và ông Đàng Ngọc S không đồng ý về đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn và lệ phí Tòa án như sau:

[2] ***Về con chung***: Bà Từ Nữ Mỹ D và ông Đàng Ngọc S thỏa thuận giao 01 con chung chưa thành niên là Đàng Khả H - Sinh ngày: 11 - 8 - 2015 cho bà Từ Nữ Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đàng Ngọc S không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Từ Nữ Mỹ D không yêu cầu, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3] ***Về lệ phí Tòa án***: Bà Từ Nữ Mỹ D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con chung. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Bà Từ Nữ Mỹ D và ông Đàng Ngọc S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Bà Từ Nữ Mỹ D và ông Đàng Ngọc S thỏa thuận giao 01 con chung chưa thành niên là Đàng Khả H - Sinh ngày: 11 - 8 - 2015 cho bà Từ Nữ Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đàng Ngọc S không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Từ Nữ Mỹ D không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. ***Về lệ phí Tòa án***:

Bà Từ Nữ Mỹ D tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm (Công nhận thuận tình ly hôn), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001045 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Từ Nữ Mỹ D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND thị trấn Phước Dân;
- UBND xã Phước Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Được